TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109**/2024/HS-ST
Ngày: 09-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hướng, bà Nguyễn Thị Thùy Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Thị M, sinh năm 1990 tại Hà Nội.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 26, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; trú tại phòng 15A11 tòa nhà H1, chung cư E, phường H2, thành phố H3; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Chí H4 và bà Võ Thị H5; có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 18/8/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Anh Nguyễn Công H6, sinh năm 1985 và chị Bùi Thị X, sinh năm 1987. Đều trú tại số 102 ngõ 84 D, phường D1, quận L1, thành phố Hải Phòng.

- Anh Cù X1 Q, sinh năm 1981 và chị Bùi H7, sinh năm 1984. Đều trú tại số 69 L2, khu đô thị E, phường H8, thành phố H3, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nho Thị H9, sinh năm 1985. Trú tại số 10 T, khu đô thị Ecorivers, phường H8, thành phố H3, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Tất Đ, sinh năm 1994. Trú tại số 3/79 L3, phường N, thành phố H3, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1973. Trú tại số 19 L4, phường H8, thành phố H3, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1997. Trú tại S205 V, phường T2, quận N2, thành phố Hà Nội.

(Tất cả các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Chị Vũ Thị X1, chị Hoàng Thị L5, anh Vũ Hữu T3, anh Hong Seong J, anh Nguyễn Tùng L6, anh Mai Xuân H10 (đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị M là đối tượng không có công việc làm ổn định. Ngày 10/7/2023, M thuê phòng 15A11, tòa nhà H1, chung cư Ecorivers, phường H8, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương của chị Hoàng Thị Liên để làm nơi ở (chị Liên ủy quyền cho chị Vũ Thị X1 làm việc và thu tiền của M). Mặc dù không có tiền, tài sản nhưng M vẫn muốn mua hàng hóa, sử dụng các dịch vụ của người khác bằng cách sau khi mua hàng, sử dụng dịch vụ thì M lên mạng xã hội Facebook thuê người làm giả thông báo chuyển tiền (bill) của ngân hàng rồi gửi cho người bán hàng, cung cấp dịch vụ để họ tin tưởng là M đã trả tiền, cụ thể: M truy cập mạng xã hội Facebook với tên đăng nhập "M" vào trang quảng cáo tên tài khoản "Nguyễn Văn Nam" nhận làm giả bill ngân hàng (thông báo chuyển tiền thành công) để kết bạn với người này bằng zalo có tên "Hoa nở không màu" (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể). M gửi số tài khoản và số tiền cần hiển thị trên bill chuyển tiền để thuê người này làm giả bill chuyển tiền cho M với giá 300.000 đồng/bill rồi gửi hình ảnh bill đó cho M.

Ngày 28/6/2023, chị X1 yêu cầu M nộp trước 10.000.000 đồng đặt cọc thuê căn phòng trên. M đã đặt qua ứng dụng zalo người có tên tài khoản "Hoa nở không màu" thuê làm 01 bill giả chuyển tiền thành công số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) đến tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) số 0341000670908 của chị X1 và gửi hình ảnh bill giả này qua ứng dụng zalo cho chị X1, mục đích cho chị X1 tin tưởng và để giãn đặt cọc. Đến ngày 10/7/2023, M ký hợp đồng thuê và nâng cấp một số nội thất trong căn hộ với số tiền hợp đồng là 100.000.000 đồng. Ngày 26/7/2023, M thuê người có tên tài khoản zalo "Hoa nở không màu" làm 01 bill giả chuyển tiền thành công số tiền 100.000.000 đồng từ ngân hàng Nông nghiệp1 và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số

0341000670908 của chị X1 và gửi hình ảnh bill chuyển tiền thành công giả này qua ứng dụng zalo cho chị X1, mục đích là để giãn việc đặt cọc thuê nhà, chị X1 thắc mắc chưa nhận được tiền thì M nói dối là lỗi mạng, lỗi hệ thống ngân hàng. Sau đó, từ ngày 4-11/8/2023, M đã trả chị X1 số tiền 10.000.000 đồng tiền đặt cọc và 43.000.000 đồng thanh toán tiền thuê nhà rồi chấm dứt hợp đồng thuê nhà với chị X1.

Với việc thuê làm giả bill chuyển tiền như trên, từ ngày 20/7/2023 đến ngày 09/8/2023, M đã nhiều lần thực hiện việc mua hàng hoá, sử dụng dịch vụ để chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là 263.074.000 đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Do căn hộ M thuê đang trong giai đoạn hoàn thiện lắp đặt nội thất nên ngày 10/7/2023, M đặt mua thang, xe đẩy của anh Nguyễn H6 và thuê anh H6 lắp rèm cho căn hộ của M với tổng số tiền là 19.850.000 đồng. Ngày 20/7/2023, anh H6 lắp rèm và cung cấp thang, xe đẩy cho M, M hẹn với anh H6 sẽ thanh toán sau. Ngày 27/7/2023, M hỏi vay anh H6 số tiền 700.000 đồng thoả thuận sẽ tính chung vào tiền rèm, anh H6 đồng ý. Sau đó, M tiếp tục thuê anh H6 lắp thêm hệ thống công tơ kéo rèm tự động với số tiền 10.000.000 đồng. Tổng số tiền M nợ anh H6 là 30.550.000 đồng. Ngày 29/7/2023, M đang ở căn hộ thuê trên thì anh H6 liên lạc, yêu cầu M trả tiền. Do chưa có tiền để trả cho anh H6 và cần tiền để tiêu xài cho bản thân, M nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh H6 bằng cách: M gọi điện thoại bảo anh H6 gửi số tài khoản ngân hàng của anh H6 để M chuyển trả tiền, anh H6 gửi tài khoản số 686789109999 ngân hàng Quân đội (MBbank) mang tên Bùi Thị X (là vợ của anh H6) cho M. Sau đó, M thuê làm 01 bill giả chuyển tiền thành công số tiền 46.000.000 đồng (chuyển dư so với số tiền phải trả là 15.450.000 đồng) từ tài khoản ngân hàng Agribank đến số tài khoản ngân hàng MBbank số 686789109999 mang tên Bùi Thị X. M nói dối anh H6 là chồng M đang giải quyết công việc ở khu vực Mỹ Đình - Hà Nội nhưng quên không mang theo ví nên M sẽ chuyển tiền thanh toán nợ cũ là 30.550.000 đồng và nhờ anh H6 mang tiền đến cho chồng. Anh H6 đồng ý. Sau đó, M gửi hình ảnh bill giả chuyển tiền thành công số tiền 46.000.000 đồng trên cho anh H6 để anh H6 tin tưởng M đã trả tiền. Sau đó, M vay thêm anh H6 5.550.000 đồng và bảo anh H6 cầm số tiền 21.000.000 đồng (gồm 15.450.000 đồng chuyển dư và 5.550.000 đồng tiền vay) mang đến cho chồng M. Anh H6 thắc mắc với M tài khoản của mình chưa nhận được tiền thì M nói dối là do chuyển tiền vào thứ 7 nên đến thứ 2 anh H6 mới nhận được tiền. Lúc này, M tiếp tục nói dối anh H6 là không cần mang tiền cho chồng M nữa và đề nghị anh H6 chuyển số tiền 21.000.000 đồng đó vào tài khoản số 3756789999 ngân hàng Vietcombank của M. Anh H6 tin tưởng nên đồng ý và nhờ vợ là chị Bùi Thị X chuyển tiền. Chị X đã sử dụng tài khoản số

686789109999 ngân hàng MBbank của chị X chuyển khoản số tiền 21.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank của M.

Sau khi nhận được 21.000.000 đồng của anh H6, M tiếp tục hỏi vay anh H6 15.000.000 đồng và hẹn đến tối cùng ngày sẽ trả, anh H6 đồng ý rồi chuyển khoản cho M số tiền 15.000.000 đồng. Lúc này tổng số tiền M vay anh H6 còn nợ là 20.550.000 đồng. M bảo anh H6 gửi số tài khoản ngân hàng Agribank cho cùng hệ thống thì việc nhận tiền sẽ nhanh hơn, anh H6 tưởng thật nên gửi M số tài khoản 2302991987999 của ngân hàng Agirbank, mang tên Bùi Thị X. Tối ngày 29/7/2023, M thuê người dùng tài khoản "Hoa nở không màu" làm giả ảnh bill chuyển số tiền 50.000.000 đồng đến tài khoản anh H6 cung cấp trên, số tiền trong bill dư 29.450.000 đồng so với số tiền anh H6 tưởng M phải trả, mục đích của M là để yêu cầu anh H6 chuyển lại số tiền dư. Sau đó, M gửi ảnh này cho anh H6 và đề nghị anh H6 chuyển lại cho M số tiền 25.000.000 đồng. Anh H6 tin tưởng là thật nên đồng ý rồi bảo chị X chuyển khoản cho M số tiền 25.000.000 đồng. Lúc này, anh H6 tưởng số tiền M chuyển vẫn dư 4.450.000 đồng.

Đến ngày 30/7/2023, M đi chơi tại thành phố Hà Nội đã gọi điện bảo anh H6 đưa cho M số tiền 5.000.000 đồng (gồm số tiền 4.450.000 đồng mà anh H6 tưởng là đang nợ M nêu trên và M vay thêm anh H6 số tiền 550.000 đồng). Anh H6 đồng ý đến gặp M tại khu vực Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đưa cho M số tiền 5.000.000 đồng. Đến ngày 02/08/2023, anh H6 kiểm tra tài khoản thấy không nhận được tiền nên hỏi M. M nói dối do lỗi ngân hàng nên các lần M chuyển tiền cho anh H6 đều không thành công và tiền chuyển đi đã trả về tài khoản của M. M tiếp tục đặt làm ảnh bill chuyển tiền giả với số tiền 96.000.000 đồng rồi gửi ảnh trên cho anh H6. Anh H6 thấy vẫn không nhận được tiền thì tiếp tục yêu cầu M trả tiền. M nói dối đã nhờ mẹ chuyển khoản nhưng chưa được.

Đến ngày 03/8/2023, anh H6 đến lắp cho M động cơ kéo rèm tự động như đã thỏa thuận trước đó, khi anh H6 đến lắp đặt thì M không có nhà nên anh H6 tiếp tục nhắn tin đòi tiền M và M tiếp tục nói dối hứa hẹn với anh H6. Tổng số tiền M chiếm đoạt của vợ chồng anh H6 là 96.550.000 đồng trong đó tiền anh H6 chuyển khoản và đưa tiền theo bill giả cho M là 66.000.000 đồng; số tiền M vay anh H6 lúc đầu là 700.000 đồng và số tiền lắp đặt rèm và động cơ kéo rèm tự động là 29.850.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền của vợ chồng anh H6, M sử dụng để mua 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max và chi tiêu sinh hoạt cá nhân hết. Đến ngày 12/8/2023, anh H6 nghi ngờ M chiếm đoạt tiền của mình nên đã trình báo Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương và vợ chồng anh H6 đã đến căn hộ của M thu hồi toàn bộ tài sản đã bán cho M. Cùng ngày, M đã

giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max có số IMEI 353751257136946 lắp sim số 0905507989.

Vụ thứ hai: Ngày 16/7/2023, M đến cửa hàng Bếp Quyết Hương ở số 62 Lê Duẩn, khu đô thị Ecorivers, phường H8, thành phố Hải Dương của anh Cù X1 Q đặt mua của anh Quyết các thiết bị gồm: Máy rửa bát, máy lọc nước, máy hút mùi, bếp từ, dụng cụ sử dụng cho nhà bếp: dao, thớt, chảo, bộ nồi… với tổng số tiền 82.330.000 đồng và đặt mua chăn, gối, đệm, các đồ trang trí trong nhà của vợ anh Quyết là chị Bùi H7 ở cửa hàng số 69 Lê Duẩn, khu đô thị Ecorivers, phường H8, thành phố Hải Dương với tổng số tiền là 71.294.000 đồng, thống nhất sau khi lắp đặt xong sẽ trả tiền.

Đến ngày 23/7/2023, anh Quyết và chị Hương đã lắp đặt xong các thiết bị M đặt mua và yêu cầu M trả tiền, M bảo vợ chồng anh Quyết gửi số tài khoản để M chuyển khoản thanh toán, vợ chồng anh Quyết đồng ý gửi cho M số tài khoản ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) số 46310003186462 của anh Quyết, số tài khoản 20088012588888, ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank) của chị Hương. Tổng số tiền M nợ anh Quyết, chị Hương là 153.624.000 đồng. Do chưa có tiền trả anh Quyết, chị Hương nên ngày 24/7/2023, M tiếp tục thuê làm 01 bill giả chuyển tiền thành công số tiền 82.330.000 đồng từ ngân hàng Agribank đến số tài khoản 46310003186462 ngân hàng BIDV của anh Quyết và 01 bill giả chuyển tiền thành công số tiền 71.249.000 đồng từ ngân hàng Agribank đến số tài khoản 20088012588888 ngân hàng Maritime Bank của chị Hương. Sau đó, M gửi hình ảnh 02 thông báo chuyển tiền thành công giả này cho anh Quyết, chị Hương để anh Quyết, chị Hương tin tưởng là M đã trả tiền. Anh Quyết, chị Hương sau khi nhận được hình ảnh chuyển tiền trên thì kiểm tra tài khoản của mình nhưng không nhận được tiền nên gọi hỏi, M nói dối do lỗi ngân hàng. Sau đó, M nói với anh Quyết là trả tổng số tiền nợ trên vào số tài khoản của chị Hương, anh Quyết đồng ý. Lúc này, M nói dối chị Hương là tiền của chồng mình gửi từ ngân hàng Hàn Quốc về nên hơi lâu. Ngày 31/7/2023, M tiếp tục thuê làm một bill giả chuyển tiền thành công số tiền 156.000.000 đồng (số tiền trên do M cộng nhầm so với số tiền thực tế đang nợ), từ ngân hàng Shinhan Bank, người chuyển là HONG SEONG JO, đến số tài khoản của chị Hương. Sau đó, M gửi hình ảnh bill giả này cho chị Hương để chị Hương tin tưởng là thật, không đòi tiền M. Sau khi nhận được hình ảnh chuyển tiền trên của M nhưng không thấy tiền về tài khoản nên anh Quyết, chị Hương tiếp tục đòi tiền M, M tiếp tục nói dối do lỗi ngân hàng. Ngày 07/8/2023, M nói dối ông Vũ Hữu Thuận làm bảo vệ tòa nhà Apec, phường H8, thành phố Hải Dương là tiền chưa kịp chuyển về tài khoản của M nên nhờ ông Thuận nhận giả làm bố M, gọi điện bảo chị Hương là M đang bận đi công tác, đến ngày 10/8/2023 M về sẽ rút tiền

trả chị Hương, ông Thuận tưởng thật nên đồng ý. Sau khi, ông Thuận điện thoại thì chị Hương tưởng thật nên đồng ý cho nợ. Sau đó, anh Quyết, chị Hương không thấy M trả tiền nên đến căn hộ M ở thu hồi hết tài sản đã bán về. Tổng số tiền M gian dối chiếm đoạt của anh Quyết, chị Hương là 153.624.000 đồng. Anh Quyết uỷ quyền cho chị Hương thay mặt anh giải quyết vụ việc. Ngày 12/8/2023, chị Hương có đơn trình báo đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hải Dương đề nghị giải quyết vụ việc.

Vụ thứ ba: Do quen biết chị Nho Thị H9 đang làm chủ quán Spa Ánh Dương, địa chỉ: số 12 Ánh Dương, khu đô thị Ecorivers, P. H8, TP. Hải Dương. Để có tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, M gọi điện qua ứng dụng Zalo nói dối chị H9 là tài khoản của M bị lỗi nên không chuyển khoản được và bảo chị H9 cho vay số tiền 5.000.000 đồng để giải quyết công việc và hẹn chị H9 ăn cơm tối xong sẽ xuống gội đầu và trả tiền, chị H9 tưởng thật nên đồng ý và đã đưa trực tiếp cho M vay số tiền 5.000.000 đồng. Khi chị H9 gọi điện thoại cho M xuống gội đầu và trả tiền thì M nói dối chị H9 là chưa ăn cơm xong và hẹn đến 07 giờ 30 phút ngày 05/8/2023 sẽ chuyển khoản trả tiền và bảo chị H9 gửi số tài khoản cho M, chị H9 tưởng thật nên đồng ý và gửi cho M số tài khoản 100600721985, ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank). Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 05/8/2023, M tiếp tục thuê làm 01 thông báo chuyển thành công giả số tiền 7.000.000 đồng từ ngân hàng Techcombank đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 100600721985 của chị H9, nội dung chuyển tiền là "HOANG THI QUYNH M chuyen" và gửi hình ảnh bill giả trên cho chị H9, mục đích để chị H9 tin tưởng M đã trả tiền, không đòi tiền M nữa, số tiền trong thông báo giả trên so với thực tế dư 2.000.000 đồng, M dự định sẽ dùng để mua các mỹ phẩm của chị H9. Chị H9 kiểm tra tài khoản chưa nhận được tiền thì M nói dối là do lỗi ngân hàng. Sau đó, chị H9 gọi điện đòi tiền nhiều lần thì M hứa hẹn nhưng không trả. Sau khi biết M bị bắt giữ, khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 21/9/2023, chị Nho Thị H9 có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương.

Vụ thứ tư: Do quen biết với anh Nguyễn Tất Đ là lái xe taxi hãng Thành Đông. Ngày 03/8/2023, M gọi điện thoại thuê xe taxi anh Đ đến số 86 phố Bạch Năng Thi, phường H8, thành phố Hải Dương đón anh HONG SEONG JO quốc tịch Hàn Quốc (là bạn trai M) chở đi thành phố Hà Nội đón M rồi chở về khu đô thị Ecorivers, phường H8, thành phố Hải Dương. Tiền cước xe trên là 1.400.000 đồng, M hẹn anh Đ hôm sau sẽ thanh toán, anh Đ đồng ý. Đến ngày 04/8/2023, anh Đ gọi điện thoại yêu cầu M trả tiền, M nói hôm sau đón M đi tiếp thì M sẽ trả tiền, anh Đ đồng ý. Khoảng 13 giờ30 phút ngày 05/8/2023, M gọi điện thoại cho anh Đ đặt hai xe đón vào lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày: một xe chở một người Hàn Quốc (không rõ tên) là bạn của bạn trai M từ chung cư N02 Bạch

Đằng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương đi thành phố Bắc Ninh; một xe chở M và bạn trai M từ căn hộ của M đi Hà Nội, anh Đ đồng ý. Sau đó, anh Đ nhờ bạn là anh Nguyễn Tùng Lâm chở khách đi chuyến Bắc Ninh với chi phí là 600.000 đồng và nhờ anh Mai Xuân H10 chở M cùng bạn trai đi Hà Nội với chi phí là 1.100.000 đồng. Tổng hai chuyến xe trên là 1.700.000 đồng, M bảo anh Đ ứng tiền trả trước cho anh Lâm và anh H10 rồi M sẽ trả tiền cho anh Đ, anh Đ đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 06/8/2023, M gọi điện thoại cho anh Đ đặt xe đi thành phố Bắc Ninh, đón người Hàn Quốc đi trước đó về thành phố Hải Dương, anh Đ đồng ý và nhờ anh H10 đi đón với chi phí là 600.000 đồng, M tiếp tục nhờ anh Đ ứng tiền trả cho anh H10, anh Đ đồng ý. Tổng số tiền đi taxi M nợ anh Đ là 3.700.000 đồng, anh Đ yêu cầu M trả tiền. Ngày 06/8/2023, M tiếp tục thuê người làm bill giả chuyển tiền thành công số tiền 7.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank đến tài khoản ngân hàng MBbank số 2222288266666 của anh Đ và gửi tin nhắn zalo hình ảnh thông báo chuyển tiền thành công trên cho anh Đ. Số tiền trong thông báo giả trên so với thực tế dư 3.300.000 đồng nên M nói dối anh Đ là đã chuyển thừa tiền và bảo anh Đ mang số tiền mặt còn thừa đến chung cư LighHouse thuộc khu đô thị Ecorivers phường H8, thành phố Hải Dương để đưa cho bạn M, anh Đ thấy tài khoản chưa nhận được tiền nên không đồng ý và thắc mắc về việc chưa nhận được tiền thì M nói dối anh Đ là do ngân hàng MBbank của anh Đ bị lỗi nên chưa nhận được tiền và bảo anh Đ chờ đến ngày 07/8/2023 sẽ chuyển tiền lại, anh Đ tưởng thật nên đồng ý. Đến tối ngày 07/8/2023, anh Đ gọi điện thoại cho M đòi tiền thì M nói dối anh Đ là M đã huỷ lệnh chuyển tiền trên và phải ra ngân hàng làm thủ tục xác nhận lại nhưng M bận chưa ra được nên khi nào làm xong thủ tục sẽ chuyển tiền trả anh Đ. Thấy anh Đ không nghi ngờ gì nên khoảng 14 giờ ngày 16/8/2023, M đang ở thành phố Hà Nội, gọi điện thoại đặt xe anh Đ lên thành phố Hà Nội đón M về Hải Dương, anh Đ đồng ý và đến khu vực quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đón M cùng bạn trai về chung cư LighHouse, chi phí chuyến đi này là 1.100.000 đồng. Lúc này, tổng số tiền M nợ anh Đ là 4.800.000 đồng, anh Đ yêu cầu M trả tiền thì M nói là sẽ chuyển khoản trả, anh Đ đồng ý. Sau đó, anh Đ nhiều lần gọi điện đòi tiền M nhưng M chỉ hứa hẹn, không trả tiền cho anh Đ. Sau khi biết M bị bắt giữ, khởi tố về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 21/8/2023 anh Đ có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương.

Vụ thứ năm: Đầu tháng 8/2023, Hoàng Thị M đặt mua hàng trên mạng (hiện không nhớ mua hàng gì, ở đâu) với giá tiền 3.100.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/8/2023, khi M đang đi chơi thì nhận được điện thoại (không nhớ số điện thoại) của người nam giới đến giao hàng. M bảo người này gửi hàng ở tòa chung cư, M sẽ nhờ người trả tiền sau. Do không có tiền để trả tiền mua

hàng trên nên M nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để lừa anh Nguyễn Văn N1 là lái xe hãng taxi Mai Linh trả tiền hàng thay mình. M gọi điện cho anh N1 nói dối: "*Cháu đang ở trên Hà Nội, cần trả số tiền 3.100.000 đồng cho một người cháu đặt mua hàng và họ cần tiền mặt, cháu chuyển tiền qua tài khoản cho chú trước rồi chú đưa tiền mặt cho người cháu mua hàng"*. M bảo anh N1 gửi số tài khoản của anh N1 cho M để M chuyển tiền thì anh N1 đồng ý và nhắn tài khoản số 101873766946 ngân hàng Vietinbank của anh N1 cho M. Sau đó, M thuê làm giả hình ảnh chuyển tiền thành công số tiền 3.100.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank đến tài khoản của anh N1, nội dung chuyển tiền là "HOANG THI QUYNH M chuyen" và gửi ảnh thông báo chuyển tiền thành công cho anh N1. Sau đó, M gọi điện cho anh N1 bảo đã gửi tiền cho anh N1 rồi, tý có người đến lấy tiền thì đưa tiền mặt cho họ, anh N1 đồng ý. Sau đó, M gọi điện thoại cho người giao hàng bảo đến địa chỉ nhà số 19 Lý Anh Tông, phường H8, thành phố Hải Dương gặp anh N1 để lấy tiền. Sau khi đưa tiền trả cho nhân viên giao hàng, anh N1 kiểm tra tài khoản thấy không nhận được tiền nên đến tối cùng ngày đã gọi điện thoại cho M thắc mắc thì M nói dối do ngân hàng bị lỗi nên anh N1 chưa nhận được tiền, anh N1 tưởng thật. Sau đó, M vẫn chưa trả tiền cho anh N1 nên khi biết tin M bị bắt giữ, khởi tố về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 04/4/2024, anh N1 có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương.

Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max có số IMEI 353751257136946 lắp sim số 0905507989 của M hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H6 yêu cầu M hoàn trả cho vợ chồng anh H6 và chị X số tiền 66.700.000 đồng. Đối với công thợ lắp rèm và các đồ vật của anh H6, M đã sử dụng một phần giá trị, nay anh H6 đã thu hồi nên không yêu cầu M bồi thường gì về dân sự. Đối với anh Quyết và chị Hương đã thu hồi những tài sản đã lắp đặt cho M. Những tài sản này do M sử dụng bị mất đi một phần giá trị nhưng anh chị không yêu cầu M bồi thường dân sự. Đối với chị H9, anh Đ, anh N1 yêu cầu M trả số tiền M đã chiếm đoạt lần lượt là 5.000.000 đồng, 4.800.000 đồng và 3.100.000 đồng.

Quá trình chuẩn bị xét xử, những người bị hại trong vụ án đã có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm nêu trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Duy T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, xác định không biết bị cáo sử dụng số tiền do phạm tội mà có để mua điện thoại tại cửa hàng của anh và không có yêu cầu nào khác.

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKSTPHD ngày 30/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Hoàng Thị M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Hoàng Thị M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; khoản 5 Điều 9 và điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật Viễn thông năm 2023; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/8/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại là anh Nguyễn H6, chị Bùi Thị X, chị Nho Thị H9, anh Nguyễn Tất Đ, anh Nguyễn Văn N1. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn H6, chị Bùi Thị X số tiền 66.700.000đ (*Sáu mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*), chị Nho Thị H9 số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), anh Nguyễn Tất Đ số tiền 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*), anh Nguyễn Văn N1 số tiền 3.100.000đ (*Ba triệu một trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng: Tịch thu cho phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max có số IMEI 353751257136946. Tịch thu tiêu hủy sim số 0905507989. Yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông thu hồi số viễn thông 0905507989.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương là đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của bị cáo*: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để chi tiêu và sử dụng các dịch vụ, từ ngày 20/7/2023 đến ngày 09/8/2023, tại thành phố Hải Dương, Hoàng Thị M có hành vi gian dối đặt mua hàng hoá và sử dụng dịch vụ nhưng không trả tiền, không thực hiện việc chuyển tiền nhưng đã gửi hình ảnh các hóa đơn chuyển tiền thành công giả làm cho các bị hại tin tưởng là thật để chiếm đoạt lần lượt của vợ chồng anh Nguyễn H6, chị Bùi Thị X số tiền 96.550.000 đồng; của vợ chồng anh Cù X1 Q, chị Bùi H7 số tiền 153.624.000 đồng; của chị Nho Thị H9 số tiền 5.000.000 đồng; của anh Nguyễn Tất Đ số tiền 4.800.000 đồng và của anh Nguyễn Văn N1 số tiền 3.100.000 đồng. Tổng số tiền Hoàng Thị M đã chiếm đoạt là 263.074.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong dư luận nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm nhưng do lười lao động muốn có tiền tiêu xài, sử dụng các dịch vụ phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 263.074.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo*:

Bị cáo thực hiện 05 lần hành vi chiếm đoạt tài sản tương ứng với số tiền mỗi lần đã đủ cấu thành tội phạm quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo là người không có nghề ngH9, trong khoảng thời gian ngắn thực hiện 05 lần hành vi phạm tội và sử dụng số tiền chiếm đoạt, hàng hóa, dịch vụ làm nguồn sống chính của bản thân nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội có tính chất chuyên ngH9" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy,

cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo làm lao động tự do nhưng thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp*:

[4.1] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là vợ chồng anh H6 và chị X, chị H9, anh Đ, anh N1 yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền bị chiếm đoạt. Do thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu của bị hại, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là vợ chồng anh H6 và chị X số tiền 96.550.000 đồng, chị Nho Thị H9 số tiền 5.000.000 đồng, anh Nguyễn Tất Đ số tiền 4.800.000 đồng, anh Nguyễn Văn N1 số tiền 3.100.000 đồng.

Người bị hại là anh Quyết, chị Hương không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Thành không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4.2] Về vật chứng

Tịch thu cho phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max có số IMEI 353751257136946 là tài sản do phạm tội mà có.

Đối với sim số 0905507989 là công cụ sử dụng để thực hiện hành vi trái pháp luật phạm cần tịch thu tiêu hủy. Căn cứ khoản 5 Điều 9 và điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật Viễn thông năm 2023, yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông thu hồi số viễn thông nêu trên.

[5] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Đối với việc M gửi hình ảnh thông báo chuyển tiền thành công giả số tiền 10.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền đặt cọc và thuê nhà của chị X1. Đây là thoả thuận cho nhau thuê nhà, là thoả thuận dân sự tự nguyện giữa các bên; M không nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền này của chị X1 mà mục đích gửi hình ảnh như vậy để giãn thời gian trả tiền đặt cọc thuê nhà. Sau đó M đã trả tiền cọc nhà cho chị X1 và M đã chấm dứt việc thuê nhà. Chị X1 xác định không bị thiệt

hại gì về tài sản và không yêu cầu M bồi thường gì nên việc chuyển hình ảnh chuyển tiền thành công giả trên không cấu thành tội phạm.

Đối với đối tượng làm các hình ảnh bill chuyển tiền thành công giả cho M, quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ, hành vi vi phạm nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; khoản 5 Điều 9 và điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật Viễn thông năm 2023; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M **08** (tám) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 18/8/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại là anh Nguyễn H6, chị Bùi Thị X, chị Nho Thị H9, anh Nguyễn Tất Đ, anh Nguyễn Văn N1. Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại cụ thể: anh Nguyễn H6, chị Bùi Thị X số tiền 66.700.000đ (*Sáu mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*), chị Nho Thị H9 số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), anh Nguyễn Tất Đ số tiền 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*), anh Nguyễn Văn N1 số tiền 3.100.000đ (*Ba triệu một trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng: Tịch thu cho phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max có số IMEI 353751257136946. Tịch thu tiêu hủy sim số 0905507989. Yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông thu hồi số viễn thông 0905507989.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 19/3/2024).

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị M phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 3.980.000đ (*Ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QL&NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Linh